

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HSST
Ngày 12 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bằng

Ông Vũ Mạnh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/HSST ngày 17/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST - HS ngày 12/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Đức Th (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22 tháng 8 năm 1973; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Vũ Ngọc Th, sinh năm 1945 và con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1947; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Đức Th là người nghiện ma túy nên thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 06/01/2023, Th đang ở nhà thì có Lê Văn Á ở thôn Phan Lương, xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang gọi điện cho Th và hỏi “*Anh có hàng không để cho em cái hai trăm?*”. Th hiểu ý Á hỏi mua 200.000đ tiền ma túy. Th đồng ý và hẹn Á đi đến khu vực phía sau nhà ở của Th. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Á một mình đến điểm hẹn và gặp Th. Th bán cho Á 01 gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ. Sau khi mua ma túy của Th xong, Á cùng Nguyễn Văn Gi ở thôn An Thịnh, xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương rủ nhau đi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nghĩa trang Cây Quân thuộc Tổ dân phố Bình Sơn, thị trấn Tam Sơn. Á và Gi vừa sử dụng ma túy xong thì bị lực lượng công an huyện Sông Lô phát hiện, kiểm tra, thu giữ: 01 mảnh giấy vờ học sinh, trên bề mặt còn bám dính chất bột màu trắng; 02 xi lanh nhựa đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì kí hiệu A0; 01 điện thoại di động loại bàn phím đã cũ. Á khai nhận là mảnh giấy gói ma túy Á vừa sử dụng xong, mua được của Vũ Đức Th với giá 200.000đ và lập biên bản sự việc theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô ra Lệnh khám xét khẩn cấp và tiến hành khám xét người, nơi ở của Vũ Đức Th. Quá trình khám xét, thu giữ được: 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy vờ trong thùng rác cạnh bàn uống nước, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì kí hiệu A1. Th khai nhận đó là ma túy của Thập; số tiền 810.000đ và 01 điện thoại di động màu xanh loại màn hình cảm ứng đã cũ.

Tại Kết quả giám định số 91/KLGD ngày 10/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Tìm thấy chất ma túy heroin bám dính trên 01 (một) mảnh giấy vờ học sinh KT (3x3) cm và 02 xi lanh nhựa loại 03ml của mẫu kí hiệu A0.

2. Chất bột cục màu trắng của mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0504g (Không phải không năm không bốn gam, không kể bao bì) loại Heroine.”

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Vũ Đức Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSSL ngày 17/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Vũ Đức Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Vũ Đức Th, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đức Th từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/01/2023); không

áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/01/2023, Vũ Đức Th đã bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine cho Lê Văn Á ở thôn Phan Lương, xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tại phía sau nhà ở của Thập. Ngoài ra, Th còn tàng trữ 01 gói ma túy, có khối lượng 0,0504g ma túy, loại Heroine để bán trái phép thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định.

Hành vi của bị cáo Vũ Đức Th đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Thập là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân là người nghiện ma túy nên để có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo đã cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo Th luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, bỏ để bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Th là người nghiện ma túy, không có thu nhập, công việc không ổn định cũng như không có tài sản giá trị lớn nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 0,0337 gam ma túy loại heroine Cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ bao gói là chất nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 02 xi lanh nhựa loại 03 ml không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím, quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Văn Gi. Do Á không có điện thoại nên Gi cho Á mượn để liên lạc mua ma túy của Th. Á biết rõ việc Gi sử dụng điện thoại của mình để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu bán xung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh, loại màn hình cảm ứng của (Thập) là phương tiện Th liên lạc để thực hành vi phạm tội nên cần tịch thu, bán xung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 810.000 đồng trong đó có 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là tiền Th bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước và số tiền còn lại 610.000 đồng (sáu trăm mười nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Th nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với nguồn gốc ma túy Th khai nhận mua của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực cổng Trung tâm y tế huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Do không xác định được con người cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lê Văn Á và Nguyễn Văn Gi đều là các đối tượng nghiện ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đã ra Quyết định xử phạt hành chính là hình phạt tiền 1.500.000đ đối với Á, 1.500.000đ đối với Giang về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Đức Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức Th phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Đức Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/01/2023).

3.Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy mẫu trả do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định 0,0337 gam ma túy heroine cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”; 02 xi lanh nhựa.

Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA loại bàn phím của Nguyễn Văn Giang; 01 điện thoại di động màu xanh, loại màn hình cảm ứng của Vũ Đức Thập.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Trả lại cho Thập số tiền 610.000đ (sáu trăm mười nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Đức Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- CQ THAHS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân TT Tam Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

